

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 01 -2025

V/v: "tranh chấp ly hôn và nuôi  
con chung"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thảo.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Táo Thị Mộng Quyên

2. Ông Bá Đình Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Chiêm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Đa Cha- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị K, sinh năm 2003 (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đinh Thị K trình bày: Chị K và anh Hoàng Văn T tìm hiểu tự nguyện yêu nhau, hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới năm 2020 và ngày 08 tháng 10 năm 2021 đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh T. Thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau này anh T nghe lời bạn bè rủ rê ăn chơi nhậu nhẹt đánh vợ. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên chị K dẫn con về lại nhà mẹ ruột ở. Sau đó anh T bị bắt vì liên quan đến ma túy và đi tù. Chị K yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng không hợp nhau về cách sống và không còn tình cảm.

*Về con chung:* Chị Đinh Thị K và anh Hoàng Văn T có 01 người con chung là Hoàng Anh T1, sinh năm 25/11/2020, con hiện nay đang do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*-Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:* Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/11/2024, anh T thống nhất về hôn nhân như chị K trình bày. Anh cho rằng do không hợp nhau về cách sống nên vợ chồng mâu thuẫn và vợ bỏ về nhà mẹ ruột ở. Sau khi chị Kim B về nhà mẹ thì thời gian sau anh bị bắt về tội “mua bán trái phép chất ma túy” nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K.

*-Về con chung:* Bị đơn anh T thống nhất vợ chồng có 1 người con chung là Hoàng Anh T1, sinh năm 25/11/2020, con hiện nay đang do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh đang chấp hành án nên đồng ý giao con chị Kim N.

*-Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Hoàng Văn T thống nhất theo ý kiến chị Đinh Thị K không cấp dưỡng nuôi con chung.

*-Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Hoàng Văn T xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

Do anh T đang chấp hành án nên không đến Tòa án hòa giải được và có đơn xin xử vắng mặt nên vụ án không hòa giải được đưa ra xét xử.

*Tại phiên tòa:* Chị Đinh Thị K có đơn xin xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông Hoàng Văn T và trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Anh T1, sinh ngày 25/11/2020; về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Chị K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt, không thay đổi ý kiến gì.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến đối với vụ án:* Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 ; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị K được ly hôn anh Hoàng Văn T; Giao chị K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung là Hoàng Anh T1, sinh năm 25/11/2020 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị K không yêu cầu nên không xét; về tài sản, nợ chung: Chị K và anh T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; về án phí: Chị Đinh Thị K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: chị Đinh Thị K khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Hoàng Văn T có nơi cư trú tại thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Tại phiên toà*, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]*Về yêu cầu ly hôn*: Chị Đinh Thị K và anh Hoàng Văn T chung sống như vợ chồng từ năm 2020 đến ngày 08/10/2021 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Giấy chứng nhận kết hôn số 12). Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị K và anh T là hợp pháp. Do đó, phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19; Điều 21 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tuy nhiên, nguyên đơn xác định vợ chồng không còn tình cảm do không hợp nhau về cách sống, không còn chung sống với nhau và anh T cũng thừa nhận vợ chồng không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn, chị K về nhà mẹ ở đến nay và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đinh Thị K. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng cả hai xác định không có khả năng đoàn tụ hạnh phúc và đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy chị K yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]*Về con chung*: Chị Đinh Thị K và anh Hoàng Văn T thỏa thuận giao con chung là Hoàng Anh T1, sinh ngày 25/11/2020 cho chị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy khi ly hôn vợ chồng có quyền thỏa thuận về nuôi con chung. Việc thỏa thuận nuôi con chung giữa chị K và anh T hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận; về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu nên không xét.

[4]*Về tài sản chung và nợ chung*: Do đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét được quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]*Về án phí*: Chị Đinh Thị K phải chịu nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào*: -Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

-Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 9; Điều 19 và Điều 21; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

-Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị K.

-*Về hôn nhân*: Chị Đinh Thị K được ly hôn anh Hoàng Văn T.

- *Về con chung*: +Giao chị Đinh Thị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Anh T1, sinh ngày 25/11/2020 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

+Anh Hoàng Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+*Nghĩa vụ cấp dưỡng*: Chị Đinh Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Đinh Thị K và anh Hoàng Văn T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Án phí*: Chị Đinh Thị K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009033 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị K đã nộp đủ án phí.

-*Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Bình.
- Đương sự
- UBND xã Phan Tiến
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Thảo**